

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày: 26 – 01 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí
Bà Đậu Thị Mỹ Long – Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Toàn – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 542/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 547/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ **Lê Xuân V**, sinh năm 1997 tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T và bà Nguyễn Thị Thúy L, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 01 tiền án (Ngày 05/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 119; Ngày 25/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 385; Ngày 20/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tổng hợp hình phạt của hai Bản án trên, buộc Lê Xuân V phải chấp hành hình phạt chung 02 năm tù; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2020).

Tiền sự: không.

Bị tạm giữ ngày 02/01/2021.

2/ Nguyễn Công H, sinh năm 1995 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: không;
giới tính: nam; trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn C và bà Trịnh Thị L; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không có

Tiền án: Ngày 08/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 17/02/2020; tiền sự: Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 05 tháng 11 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 437/2021/HSST (án đã có hiệu lực pháp luật).

+ Ngày 14 tháng 12 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 535/2021/HSST (án đã có hiệu lực pháp luật).

Bị tạm giữ (tạm giam) ngày 21/4/2021 (Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) trong vụ án khác.

3/ Hồ Thanh N, Sinh năm 1987, tại Bến Tre.

Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã Tiên T, huyện C, tỉnh B. Nơi cư trú: Tổ 7, khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Bé N và bà Hồ Thị M; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không

Tiền án 02:

Ngày 27/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 157/2017/HSST; Ngày 09/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phúc thẩm, giữ nguyên Bản án sơ thẩm).

Ngày 27/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 100/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2019).

Nhân thân:

+ Ngày 05 tháng 11 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 437/2021/HSST (án đã có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác.

4/ Nguyễn Mạnh Duy K, sinh năm 1990, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T và bà Đinh Thị Kim O; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2021 cho đến nay.

- Bị hại:

1/ Ông Lê Văn T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 45 khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2/ Cháu Nguyễn Văn Q, sinh năm 2006

Địa chỉ: Khu phố 8B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện hợp pháp của cháu Quang: Bà Trần Thị L, sinh năm 1977

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Doãn Nhưong – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

3/ Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1994; nơi cư trú: khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 8 khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:

1/ Ông Âu Dương P, sinh năm 1963

2/ Anh Lê Xuân T, sinh năm 1995

3/ Anh Trịnh Gia L, sinh năm 1985

4/ Anh Nguyễn Trường H, sinh năm 2000

5/ Anh Trần Minh Th, sinh năm 2001

6/ Anh Huỳnh Hoàng H, sinh năm 1998

(Các bị cáo và ông Nguyễn Doãn Nhưong đều có mặt, người bị hại là ông T, ông K vắng mặt; cháu Q và bà L đề nghị xét xử vắng mặt, ông T và những người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân V và Nguyễn Công H là những đối tượng không có việc làm, sử dụng chất ma túy. Để có tiền tiêu xài cá nhân, từ ngày 23/11/2020 đến 29/12/2020 V đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản và cùng với H thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản; Nguyễn Mạnh Duy K và Hồ Thanh N có hành vi tiêu thụ tài sản do V phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/11/2020, V đón xe ôm đi từ khu vực Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa đến khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai rồi đi bộ một mình theo đường hẻm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà anh Lê Văn T, sinh năm 1986 đang thuê ở tại tổ 45, khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, Biển số 60B5-549.17 đang dựng trong nhà sát cửa ra vào, không có người trông coi. Ông Âu Dương P

(bố vợ anh T) đang nằm văng bên hông nhà xem điện thoại. V lên vào lấy trộm xe dắt ra, nổ máy điều khiển về nhà của gia đình V tại ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom. Khoảng 13 giờ cùng ngày V rủ anh ruột là Lê Xuân Th, sinh năm 1995 đi chơi cùng và điều khiển chiếc xe vừa trộm được chở theo Th đến khu vườn của gia đình Nguyễn Mạnh Duy K tìm gặp K để hỏi bán xe. Tại đây V gặp Trịnh Gia L, sinh năm 1985, ngụ tại khu phố 11, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa và Hồ Thanh N. V nhờ L gọi điện thoại cho K ra để gặp trao đổi mua bán xe. Do K không có xe nên Th đến đón K. Khi gặp V thì K hỏi giấy tờ xe, V nói xe không có giấy đăng ký. K nhận thức được xe do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua để sử dụng và trả giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), V đồng ý bán xe cho K. Khoảng hai tuần sau K gặp L và N thì được L nói cho biết xe K mua của V là do V trộm cắp và đã bị camera ghi hình lại đưa lên mạng xã hội, đồng thời cho K và N xem đoạn video. K, N biết rõ chiếc xe trên do V trộm cắp được mà có, sợ bị phát hiện nên K nhờ N bán xe giúp, N đồng ý. N dùng điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy S8 của K lên trang mạng “Chợ tốt” đăng bán xe. Sau đó, N dùng zalo liên lạc với một nam thanh niên không rõ lai lịch hẹn gặp nhau tại khu phố 11, phường Tân Hòa để giao dịch và bán xe cho nam thanh niên giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), rồi đưa số tiền trên cho K.

Vật chứng vụ án gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S8, số Imei 1:358059082271655/01, Imei2:358060082271653/01, số thuê bao 0822.101030 K và N sử dụng vào mục đích phạm tội, chuyển xử lý cùng vụ án.

01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu trắng xám, biển số 60B5-549.17, số máy: JF46E6081120, số khung: 4619EZ155773, không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 221/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu trắng xám, biển số 60B5-549.17 có giá trị 30.392.000 đồng (Ba mươi triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Về dân sự: anh Lê Văn T yêu cầu V bồi thường số tiền 30.392.000 đồng (Ba mươi triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 13/12/2020, V và H rủ nhau đi kiếm tài sản để cướp giật lấy tiền tiêu xài cá nhân. H chở V bằng xe mô tô Yamaha-Vio, gắn biển số 60F1-072.94. Khi đi đến đoạn đường hẻm thuộc khu phố 8B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa phát hiện cháu Nguyễn Văn Q, sinh năm 2006, ngụ tại khu phố 8B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa đang đi bộ cùng chiều phía trước, trên tay cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno4 thì V nói H điều khiển xe áp sát cháu Q và V dùng tay giật lấy chiếc điện thoại cháu Q đang cầm, rồi cả 02 điều khiển xe bỏ chạy về hướng đèn Thánh Martin, phường Tân Biên. Cháu Q tri hô thì anh Nguyễn Trường H, sinh năm 2000, ngụ tại khu phố 6, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa và anh Trần Minh T, sinh năm 2001, ngụ tại khu phố 1, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa liền điều khiển xe mô tô đuổi theo V và H. Khi truy đuổi đến đoạn đường trước Trường cao đẳng nghề Hòa Bình-Xuân Lộc

thuộc xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, anh H ép được xe H điều khiển té xuống. V và H bỏ xe lại chạy thoát. Anh H, anh T đưa chiếc xe mô tô Yamaha-Vio, biển số 60F1-072.94 đến Công an phường Tân Biên giao nộp và trình báo vụ việc.

Ngày 14/12/2020, V đưa điện thoại chiếm đoạt được của cháu Q đến gặp và nhờ Huỳnh Hoàng H, sinh năm 1998, ngụ tại khu phố 8A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa bán giúp. H đưa chiếc điện thoại trên đến tiệm điện thoại Đoàn Tỷ tại khu phố 3, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa bán cho anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1984 là chủ tiệm được 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) rồi đưa số tiền này cho V thì V tìm gặp đưa cho H 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), số tiền còn lại V tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại OPPO Reno4, anh T bán lại cho một người khách không rõ lai lịch được 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Đến ngày 02/01/2021, V đến Công an phường Long Bình đầu thú; Ngày 21/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ được H trong một vụ án khác.

Vật chứng vụ án:

01 xe mô tô Yamaha-Vio, gắn biển số 60F1-072.94, số máy: 5WP5 -00113, số khung: Y- 000113. Về nguồn gốc chiếc xe, qua xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xác định được biển số thật của xe là 60S8-3652, tài sản của chị Trần Thị Th, sinh năm 1983, ngụ tại khu phố 6, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa bị mất trộm vào ngày 09/12/2020, nên đã định giá và trả lại xe cho chị Th. Do chưa làm rõ được vụ mất trộm chiếc xe trên, Cơ quan điều tra tách ra điều tra bằng vụ án khác; Xác minh xe theo biển số 60F1-072.94, xác định được chủ sở hữu xe biển số 60F1-072.94 là chị Trần Thị D, sinh năm 1987, ngụ tại khu phố 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa. Xe đã bị mất trộm nhưng chị D không trình báo. Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4 không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4 có giá trị là 6.552.000 đồng (Sáu triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Về dân sự: bị hại Nguyễn Văn Q yêu cầu V và H bồi thường số tiền 6.552.000 đồng (Sáu triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 29/12/2020, V rủ đối tượng Nguyễn Thiên L, sinh năm 1995, thường trú xã Sơn Hà, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. L điều khiển xe mô tô biển số 72K2.3864 chở V ngồi phía sau đi kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước nhà anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1994, địa chỉ 121/2 khu phố 1, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa thấy một chiếc máy bơm nén khí để bên hông nhà không có người trông coi. V xuống xe lấy trộm chiếc máy bơm rồi lên xe L chờ sẵn tàu thoát. Khi đi đến khu vực cổng trường Cao đẳng y tế Đồng Nai, thuộc khu phố 9, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa thì bị tổ phòng chống tội phạm thành phố Biên Hòa phát hiện giữ lại

cùng tang vật trộm cắp, giao cho Công an phường Tân Hòa lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa giải quyết.

Vật chứng vụ án gồm:

01 máy bơm nén khí là tài sản của anh Nguyễn Hữu K, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha–Sirius, gắn biển số 72K3–3864, số máy 5C62 – 031851, số khung RLCS 5C6207Y 031851, là phương tiện V và đồng phạm sử dụng vào mục đích phạm tội. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model 6300, số Imei: 357871/01/411188/3, số thuê bao 0973.472470 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, số thuê bao: 0817.905507 là tài sản của V, không sử dụng vào mục đích phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho V.

Kết luận định giá tài sản số 395/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: 01 máy bơm nén khí có giá trị là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về dân sự: anh Nguyễn Hữu K không yêu cầu bồi thường

Tại Bản cáo trạng số 554/CT/VKSBBH ngày 27/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Lê Xuân V về các tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 và “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Công H về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; Hồ Thanh N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Mạnh Duy K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1/ Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171 ; khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Xuân V** từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Đề nghị tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo **Lê Xuân V**.

2/ Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171 điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Công H** từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của bản án số 535/2021/HS-ST và 04 năm tù của bản án số 437/2021/HSST ngày 05/11/2021 để buộc bị cáo **Nguyễn Công H** phải chấp hành chung.

3/ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 323 điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17, 38; 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Đề nghị xử phạt bị cáo **Hồ Thanh N** từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đề nghị tổng hợp hình phạt 04 năm tù của bản án số 437/2021/HSST ngày 05/11/2021 để buộc bị cáo **Hồ Thanh N** phải chấp hành chung.

4/ Căn cứ khoản 1 Điều 323 điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh Duy K** từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 587 Bộ luật dân sự, đề nghị Tòa án tuyên buộc Lê Xuân V, Nguyễn Công H phải bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại Lê Văn T và Nguyễn Văn Q.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy S8, số Imei 1:358059082271655/01, Imei2:358060082271653/01, số thuê bao 0822.101030, là tài sản sử dụng vào mục đích phạm tội.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn Q là ông Nguyễn Doãn Nhưong trình bày: Thống nhất bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố các bị cáo V và H về tội “Cướp giật tài sản”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo V và H liên đới bồi thường cho bị hại Q số tiền 6.552.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận về hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai của những bị hại; những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 23/11/2020, tại tổ 45, khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, bị cáo Lê Xuân V có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, Biển số 60B5-549.17 có giá trị 30.392.000 đồng (Ba mươi triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn đồng) là tài sản của anh Lê Văn T. Đến hơn 13 giờ cùng ngày bị cáo V bán chiếc xe trộm cắp được cho bị cáo Nguyễn Mạnh Duy K giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Khoảng hai tuần sau, bị cáo K nhờ bị cáo Hồ Thanh N bán chiếc xe trên cho nam thanh niên không rõ lai lịch được 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

[3] Khoảng 20 giờ ngày 13/12/2020, tại khu phố 8B, phường Tân Biên,

thành phố Biên Hòa, các bị cáo Lê Xuân V và bị cáo Nguyễn Công H có hành vi cướp giật chiếc điện thoại OPPO Reno4 có giá trị 6.552.000 đồng (Sáu triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng) là tài sản của cháu Nguyễn Văn Q.

[4] Khoảng 01 giờ ngày 29/12/2020, tại địa chỉ 121/2 khu phố 1, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, bị cáo Lê Xuân V và Nguyễn Thiên L trộm cắp của một chiếc máy bơm nén khí có giá trị 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tài sản của anh Nguyễn Hữu K.

[5] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố tội danh đối với các bị cáo theo Cáo trạng là có căn cứ.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên cần xử phạt các bị cáo mức án đủ nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành những người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[7] **Đối với tội “Cướp giật tài sản”:**

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhận thấy:

+ Bị cáo Lê Xuân V là người chủ mưu, rủ rê, lôi kéo bị cáo H thực hiện tội phạm; bị cáo V trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại khi bị hại là cháu Q chưa đủ 16 tuổi. Bản thân bị cáo bị xét xử về hai tội trong cùng một vụ án nên cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Bị cáo Nguyễn Công H tham gia giúp sức tích cực cho bị cáo V, bị cáo sử dụng xe mô tô chở bị cáo V. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc trong vụ án này.

[8] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V và bị cáo H đều có một tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội là tái phạm (điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS)

[9] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10] **Đối với tội “Trộm cắp tài sản”:**

Bị cáo Lê Xuân V thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản với tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 31.892.000 đồng cụ thể:

+ Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 23/11/2020, bị cáo Lê Xuân V có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, Biển số 60B5-549.17 của anh T trị giá 30.392.000đ.

+ Khoảng 01 giờ ngày 29/12/2020, bị cáo Lê Xuân V và Nguyễn Thiên L trộm cắp của anh K một chiếc máy bơm nén khí có giá trị 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

[11] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nhận thấy: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên (quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS). Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[12] **Đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”:**

Sau khi bị cáo Lê Xuân V trộm cắp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, Biển số 60B5-549.17 của anh Lê Văn T. Bị cáo V bán chiếc xe trộm cắp được cho bị cáo Nguyễn Mạnh Duy K giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Khoảng hai tuần sau, do sợ bị phát hiện nên bị cáo bị cáo K nhờ bị cáo Hồ Thanh N bán chiếc xe trên cho nam thanh niên không rõ lai lịch được 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Hành vi của bị cáo K cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. Do bị cáo N có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo N cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm đ (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 323 BLHS.

[13] Xét tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo nhận thấy:

+ Bị cáo K là người biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, Biển số 60B5-549.17 do người khác phạm tội mà có nhưng vì ham lợi nên bị cáo vẫn mua để sử dụng. Do sợ bị phát hiện sử dụng xe mô tô không hợp pháp nên bị cáo K đã nhờ bị cáo N tiếp tục bán chiếc xe mô tô này cho người khác.

+ Bị cáo N là người giúp sức cho bị cáo K bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, Biển số 60B5-549.17.

[14] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo K và N nhận thấy: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[15] Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo nêu trên Hội đồng xét xử nhận định về hình phạt đối với các bị cáo như sau:

+ Bị cáo Lê Xuân V: Là người có tiền án, phạm nhiều tội trong một vụ án. Vì vậy, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian dài để cải tạo giáo dục bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo bị xét xử cùng một lúc về hai tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” nên cần tổng hợp hình phạt của nhiều tội đối với bị cáo.

+ Bị cáo Nguyễn Công H: Bị cáo cũng có 01 tiền án. Vì vậy, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Ngoài ra, ngày 05 tháng 11 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 437/2021/HSST (án đã có hiệu lực pháp luật) và ngày 14/12/2021 bị cáo H bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa kết án 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” bản án số 535/2021/HSST (đã có hiệu lực pháp luật) nên cần tổng hợp hình phạt với các bản án này.

+ Bị cáo Hồ Thanh N liên tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Ngày 05 tháng 11 năm 2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 437/2021/HSST (án đã có hiệu lực pháp luật) nên cần tổng hợp hình phạt với bản án này.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Duy K có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính là xử phạt tiền đối với bị cáo cũng là đủ nghiêm.

[16] Về dân sự:

+ Anh Lê Văn T yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền 30.392.000 đồng là giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, Biển số 60B5-549.17 do bị cáo V chiếm đoạt nên cần buộc bị cáo V phải bồi thường số tiền này cho anh T.

+ Bị hại Nguyễn Văn Q yêu cầu bị cáo V và bị cáo H liên đới bồi thường số tiền 6.552.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại di động của cháu Q. Vì vậy, cần phải buộc cả hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho cháu Q toàn bộ số tiền này, nghĩa vụ bồi thường của các bị cáo là ngang nhau, mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Q số tiền 3.276.000đ.

[17] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST. Bị cáo V phải nộp án phí dân sự đối với số tiền là $30.392.000đ + 3.276.000đ = 33.668.000đ \times 5\% = 1.683.000đ$; bị cáo H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 3.276.000đ là 300.000đ.

[18] Về vật chứng:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S8, số Imei 1:358059082271655/01, Imei2:358060082271653/01, số thuê bao 0822.101030 K và N sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu trắng xám, biển số 60B5-549.17, số máy: JF46E6081120, số khung: 4619EZ155773, không thu hồi được.

+ 01 xe mô tô Yamaha-Vio, gắn biển số 60F1-072.94, số máy: 5WP5 - 00113, số khung: Y- 000113. Về nguồn gốc chiếc xe, qua xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xác định được biển số thật của xe là 60S8-3652, tài sản của chị Trần Thị Th, sinh năm 1983, ngụ tại khu phố 6, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa bị mất trộm vào ngày 09/12/2020, nên đã định giá và trả lại xe cho chị Th. Do chưa làm rõ được vụ mất trộm chiếc xe trên, Cơ quan điều tra tách ra điều tra bằng vụ án khác; Xác minh xe theo biển số 60F1-072.94, xác định được chủ sở hữu xe biển số 60F1-072.94 là chị Trần Thị D, sinh năm 1987, ngụ tại khu phố 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa. Xe đã bị mất trộm nhưng chị D không trình báo. Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4 không thu hồi được.

+ 01 máy bơm nén khí là tài sản của anh Nguyễn Hữu K, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, gắn biển số 72K3-3864, số máy 5C62 - 031851, số khung RLCS 5C6207Y 031851, là phương tiện V và đồng phạm sử dụng vào mục đích phạm tội. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model 6300, số Imei: 357871/01/411188/3, số thuê bao 0973.472470 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Realme, số thuê bao: 0817.905507 là tài sản của V, không sử dụng vào mục đích phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho V.

[19] Đối với Lê Xuân Th được V rủ đi cùng đến địa điểm mua bán xe, chờ K đến để mua xe nhưng Th không biết xe trên là tài sản do V trộm cắp nên không có căn cứ xử lý Th về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[20] Đối với Trịnh Gia L biết việc mua bán xe, được V nhờ gọi điện thoại cho K đến mua xe, thời điểm này L không biết nguồn gốc xe là do phạm tội mà có. Sau này L phát hiện xe trên do V trộm cắp và nói cho K biết. Nhưng L không tham gia vào việc mua bán xe nên không có căn cứ xử lý L về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; L không tố giác hành vi trộm cắp của V, nhưng do hành vi trên V chỉ phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên L không phạm vào tội “Không tố giác tội phạm”, quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự.

[21] Đối với Huỳnh Hoàng H được V nhờ đi bán chiếc điện thoại OPPO Reno4, nhưng H không biết tài sản trên do V trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý Hận về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[22] Đối với anh Nguyễn Minh T, có hành vi mua bán chiếc điện thoại OPPO Reno4, nhưng anh T không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý anh T về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[23] Đối với đối tượng Nguyễn Thiên L, tham gia cùng V trộm cắp chiếc máy bơm nén khí có giá trị 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), nhưng do L không có tiền án, tiền sự nên hành vi của L chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thiên L bằng hình thức Phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

[24] Xét quan điểm bảo vệ của ông Nguyễn Doãn Nhưong có phần nhiều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Xuân V** phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Công H** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Tuyên bố các bị cáo **Hồ Thanh N** và **Nguyễn Mạnh Duy K** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1/ Đối với bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171 điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Xuân V 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Xuân V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo **Lê Xuân V** phải chấp hành là **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2021.

2/ Đối với bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”

2.1 Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171 điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công H** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của bản án số 535/2021/HS-ST ngày 14/12/2021 và 04 năm tù của bản án số 437/2021/HSST ngày 05/11/2021 buộc bị cáo **Nguyễn Công H** phải chấp hành là **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2021.

3/ Đối với bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

3.1 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323 điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Hồ Thanh N** 03 (ba) năm tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 04 năm tù của bản án số 437/2021/HSST ngày 05/11/2021 buộc bị cáo **Hồ Thanh N** phải chấp hành là **07 (bảy) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2021.

3.2 Áp dụng khoản 1 Điều 323 điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh Duy K** 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

4/ Về dân sự: Áp dụng các điều 468; 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo **Lê Xuân V** phải bồi thường cho anh **Lê Văn T** số tiền 30.392.000đ (ba mươi triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng) và bồi thường cho cháu **Nguyễn Văn Q** số tiền 3.276.000đ (ba triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Buộc bị cáo **Nguyễn Công H** phải bồi thường cho cháu **Nguyễn Văn Q** số tiền 3.276.000đ (ba triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo **V**, bị cáo **H** chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì các bị cáo còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu **Sam Sung Galaxy S8**, số Imei 1: 358059082271655/01, Imei2: 358060082271653/01, số điện thoại 0822.101030 (bị bung bao nấp sau).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

6/ **Về án phí:** Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo V phải nộp 1.683.000đ (một triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại, đại diện hợp pháp bị hại Q; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (4);
- Bị hại + ĐDHP; NCQLNVLQ (5);
- VKSND thành phố Biên Hòa (1);
- Cơ quan CSĐT công an TP. Biên Hòa (1);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hương

